



tesa® 4970

Thông tin Sản phẩm



Băng keo có lớp nền film hai mặt với độ bám dính cao

Product Description

tesa® 4970 là băng keo hai mặt màu trắng ngà dày bao gồm nền film PVC và keo acrylic cải tiến tesa® 4970 có tính năng đặc biệt: * Kết hợp tuyệt vời giữa độ dính ban đầu cao và khả năng kết dính ngay lập tức * Trọng lượng lớp phủ cao cho hiệu năng kết dính tốt trên các bề mặt bụi hoặc gồ ghề * Phù hợp cho các ứng dụng lâu dài

bền vững các khía cạnh

Lớp Lót Giấy (Liner) tesa® Bền Vững Hơn:

Lớp lót giấy có nguồn gốc bền vững (được chứng nhận)

Giấy không tẩy trắng với 30% sợi tái chế



Để biết thêm thông tin, bấm vào đây: <https://www.tesa.com/product-sustainability>

Đặc trưng

- Độ bám dính cao và khả năng kết dính rất tốt, ngay cả với các vật liệu có năng lượng bề mặt thấp
- Khả năng sử dụng ngay lập tức của mối dán nhờ độ bám dính ban đầu xuất sắc Keo acrylic chịu được ánh sáng và lão hóa, phù hợp cho các ứng dụng lâu dài
- Khả năng chống chất hóa dẻo rất tốt
- Độ linh hoạt tốt giúp bám dính hiệu quả ngay cả trên các bề mặt gồ ghề nhờ lớp nền PVC

Ứng dụng

- Gắn các thanh nhựa và gỗ * Gắn các vật liệu trang trí và màn hình hiển thị POS * Gắn biển báo và cân

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|------------------|-----------|--------|
| • Lớp nền | Film PVC | • Độ dày | 225 µm |
| • Loại keo | acrylic cải tiến | • Màu sắc | trắng |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=04970>



tesa® 4970

Thông tin Sản phẩm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Độ giãn dài tối đứt	20 %	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 23°C	tốt
• Lực kéo căng	38 N/cm	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 40°C	trung bình
• Chịu nhiệt trong dài hạn	60 °C	• Khả năng chịu nhiệt tối thiểu	-40 °C
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	70 °C	• Khả năng chống lão hóa (UV)	tốt
• Kháng chất làm mềm	rất tốt	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Kháng hóa chất	tốt	• Độ dính ban đầu	rất tốt

Độ kết dính trên

• ABS (ban đầu)	13.4 N/cm	• PET (sau 14 ngày)	11.9 N/cm
• ABS (sau 14 ngày)	14.4 N/cm	• PP (ban đầu)	9.7 N/cm
• nhôm (ban đầu)	11.5 N/cm	• PP (sau 14 ngày)	10.8 N/cm
• nhôm (sau 14 ngày)	12.6 N/cm	• PS (ban đầu)	14.7 N/cm
• PC (ban đầu)	16.2 N/cm	• PS (sau 14 ngày)	15.2 N/cm
• PC (sau 14 ngày)	16.9 N/cm	• PVC (ban đầu)	12.4 N/cm
• PE (ban đầu)	8.5 N/cm	• PVC (sau 14 ngày)	16.6 N/cm
• PE (sau 14 ngày)	9.1 N/cm	• thép (ban đầu)	13 N/cm
• PET (ban đầu)	11.5 N/cm	• thép (sau 14 ngày)	13.6 N/cm

Thông tin thêm

Các phiên bản lớp vỏ:

PV0: giấy kính màu nâu (69µm; 80g/m²)

PV2: giấy kính màu nâu (78µm; 90g/m²)

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=04970>